**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ ĐIỆN BÀN**
**TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 325/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24/8/2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN – TỈNH QUẢNG NAM**

***Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Nhung.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Phạm Hữu Kinh
2. Bà Nguyễn Thị Nam Hải

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa***:** Bà Đinh Thị Thu Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 162/2018/TLST-HNGĐ, ngày 07/5/2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

*1.* *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Diễm P – Sinh năm: 1996 (có mặt)
Nơi ĐKHKTT: Thôn TĐ, xã ĐP, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
Chỗ ở: Thôn KL, xã ĐM, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

*2.* *Bị đơn:* Ông Trịnh Văn T – Sinh năm: 1995 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn TĐ, xã ĐP, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 5 năm 2018 và các lời khai tại Tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Diễm P trình bày:* Bà Phạm Thị Diễm P và ông Trịnh Văn T kết hôn vào ngày 07/10/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐP, thị xã Điện Bàn kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha, mẹ ông T được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T ghen tuông vô cớ rồi về nhà gây gỗ, đánh đập bà P rất dã man, gây thương tích đầy người, mặc dù bà P đã nhiều lần van xin nhưng ông T vẫn tiếp tục đánh và dùng nhiều lời lẽ chửi bới xúc phạm thậm

tệ. Trong suốt thời gian chung sống, ông T thường xuyên đánh đập bà P nhưng vì thương các con nên bà P bỏ qua, bà P không thể chịu đựng được ông T nên đã bỏ về nhà cha mẹ tại xã ĐM, thị xã Điện Bàn sống riêng từ tháng 4/2018 đến nay. Vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà P yêu cầu ly hôn ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 chung

+ Trịnh Phạm PY – Sinh ngày: 13/4/2015;

+ Trịnh Văn K – Sinh ngày: 30/4/2017.

Hiện nay hai con đang sống cùng bà P, bà P yêu cầu được nuôi 2 con sau khi ly hôn, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có

**** Bị đơn ông Trịnh Văn T trình bày tại bản khai có trong hồ sơ vụ án như sau:*** Nguyên nhân mâu thuẫn là do bản thân ông rất thương yêu vợ, nhưng không hiểu tại sao mỗi lần uống rượu say thì ông T lại ghen tuông vô cớ, rồi nóng nảy không kiềm chế bản thân dẫn đến đánh đập bà P, mặc khác do kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cải vả nhau. Đến tháng 4/2018 ông T đánh bà P và bà P bỏ về nhà cha mẹ sống. Bản thân ông T thấy được sự sai trái của mình vì đã đối xử tệ bạc với vợ và rất ân hận về những việc làm của mình, ông T cam đoan từ nay sẽ sửa chữa những sai trái, mong bà P về đoàn tụ chung sống và không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 chung

+ Trịnh Phạm PY – Sinh ngày: 13/4/2015

+ Trịnh Văn K – Sinh ngày: 30/4/2017

Hiện nay 2 con đang ở với bà P. Ông T không đồng ý ly hôn nên không xác định được việc nuôi con như thế nào.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Tóm tắc ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn ông Trịnh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xử cho bà P được ly hôn ông T, giao 2 con chung cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng, bà P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ông T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà P yêu cầu ly hôn và giải quyết con chung đối với ông T, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS tranh chấp ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Ông T có nơi cư trú tại xã ĐP, thị xã Điện Bàn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông T kết hôn vào ngày 07/10/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐP, thị xã Điện Bàn, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà P là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân được ông T và bà P thừa nhận là do ông T ghen tuông vô cớ rồi dùng nhiều lời lẽ xúc phạm bà P, uống rượu say về gây gỗ, đánh đập bà P rất nhiều lần, ông T đã nhận thấy được việc làm sai trái của mình là đã đối xử tệ bạc với vợ nhưng không thay đổi, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cải vả nhau, bà P đã bỏ về nhà cha, mẹ sống riêng từ tháng 4/2018 đến nay. Lời thừa nhận của các đương sự phù hợp với nội dung xác minh do Tòa án thu thập được. Trong trường hợp này xét thấy, bà P và ông T không còn tin tưởng và tôn trọng nhau, ông T có hành vi bạo lực gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, yêu cầu ly hôn của bà P là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận, xử cho bà P được ly hôn với ông T phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Xét về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung là Trịnh Phạm PY – Sinh ngày: 13/4/2015 và Trịnh Văn K – Sinh ngày: 30/4/2017, các con đang sống cùng bà P. Bà P yêu cầu được nuôi 2 con chung sau khi ly hôn. Xét yêu cầu của bà P thấy rằng: Các con đã sống cùng bà P từ nhỏ đến nay, trong thời gian vợ chồng không chung sống với nhau các con đã sống cùng bà P, được bà P chăm sóc, nuôi dưỡng rất tốt, các con còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Hơn nữa trong các lời khai tại Tòa ông T không thể hiện yêu cầu nuôi con chung sau khi ly hôn nên không có cơ sở xem xét. Do đó để đảm bảo ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho con chưa thành niên, đồng thời giữ nguyên môi trường sống và sinh hoạt của các con, HĐXX cần phải giao 02 con chung cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về khoảng cấp dưỡng nuôi con bà P không yêu cầu nên HĐXX không xét. Sau khi ly hôn ông T được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và khoản 4 Điều 147 BLTTDS thì bà P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phí và lệ phí, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Diễm P đối với ông Trịnh Văn T về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị Diễm P và ông Trịnh Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Có 02 con chung

Giao con Trịnh Phạm PY – Sinh ngày 13/4/2015 và Trịnh Văn K – Sinh ngày 30/4/2017 cho bà Phạm Thị Diễm P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng *(Trịnh Phạm PY và Trịnh Văn K hiện nay đang sống cùng bà Phạm Thị Diễm P).*

Bà Phạm Thị Diễm P không yêu cầu ông Trịnh Văn T cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, ông Trịnh Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị Diễm P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số: 0009032, ngày 07/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Phạm Thị Diễm P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Những người TGTT;
-VKS, THA;
- Tòa án Tỉnh;
- UBND xã ĐP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phạm Thị Nhung**